TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 02-7-2018

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm N dân: Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

Ông Nguyễn Anh Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án N dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phan Hoàng N**; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1998; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Hoàng L, sinh năm 1973 và bà Trần Thị C, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột gồm 03 người (01 nam, 02 nữ), lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 07/3/2018, khởi tố tạm giam ngày 16/3/2018.

2. Họ tên: **Đinh Văn V**; sinh ngày 18 tháng 02 năm 1997; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Trường C, sinh năm 1975 và bà Trương Thị C1, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột gồm 04 người (01 nam, 03 nữ), lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; Bản thân bị can chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 07/3/2018.

3. Họ tên: **Biện Hoàng C2**; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1999; Nơi cư trú: ấp 8, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ

học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Biện Minh D, sinh năm 1978 và bà Trang Thị Đ, sinh năm 1970; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Bản thân bị can chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 07/3/2018.

** Những người bị hại:*

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Anh Quách Văn C, sinh năm 1997; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Anh Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/8/2000; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D1(cha ruột), sinh năm 1973; Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

** Người có nghĩa vụ liên quan:* Chị Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1999; Địa chỉ nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, Nguyễn Trường H có điện thoại nói chuyện với Huỳnh Tuyết N, N nghe thì giữa N và H xảy ra cự cãi, H cho rằng N có quan hệ tình cảm với Huỳnh Tuyết N, nên H chửi bới thách thức đánh nhau với N và hẹn gặp nhau tại cầu Đầm Cùng.

Sau đó, N gọi điện cho bạn của N là Đinh Văn V, Biện Hoàng C2 ở thành phố Cà Mau xuống cầu Đầm Cùng để đánh nhau thì V và C2 đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 94D1- 355.55 chở C2 từ thành phố Cà Mau xuống gặp N và Nhi đang đứng đợi tại dốc cầu Đầm Cùng thuộc xã Trần Thới, huyện Cái Nước. Tại đây, N dùng mã tấu (dao tự chế của N) chặt 01 đoạn cây đưa cho C2, còn V thì bẻ một đoạn cây cầm trên tay sau đó cả nhóm đi lên cầu Đầm cùng như đã hẹn với H. Do không thấy H đến nên N điện thoại vào số máy của H, lúc này H đang nhậu tại vựa tôm nhà ông Nguyễn Văn D1ở ấp Cái Nai, H1 nhận cuộc gọi của N thì mở loa ngoài cho mọi người trong sòng nhậu nghe, thì nhóm H, H hẹn N đến bến phà Kênh Cạn, xã Hàm Rồng để đánh nhau; trên đường xuống phà Kinh Cạn thì V cầm cây dao tự chế, N cầm hai vỏ chai nước ngọt, C2 cầm khúc cây; Khi đi đến gần vựa tôm ông Dao thì N nhặt thêm khúc cây quay cống vuông và cây dao tự chế, còn V cầm hai vỏ chai. Trên đường đi V hỏi nhà ông Dao nhà nào thì Nhi đưa tay chỉ nhà có đèn sáng phía trước; Khi đến khu

vực nhà ông Dao, N hỏi tiếp Nhi: H1 là thằng nào thì Nhi nói "H1 là thằng đầu đỏ", ngay khi bước vào nhà ông Dao thì V dùng chai nước ngọt chọi thẳng vào người H1 nhưng không trúng, H1 thấy vậy núp trong sào quần áo; đồng bọn xông vào, N tay trái cầm khúc cây xông vào đánh trúng lưng Nguyễn Văn B, sau đó tay phải cầm dao chém trúng lưng Nguyễn Anh D, H1 bỏ chạy thì bị N dùng dao rượt đuổi chém trúng đùi phải, sau đó N cầm dao rượt đuổi Quách Văn C gây thương tích vành tai trái; V cầm chai đánh trúng vai trái H; Riêng C2 cầm cây xông vào giữa nhà nhưng do mọi người bỏ chạy nên C2 chưa đánh được ai.

Gây án xong thì N, V, C2, Nhi bỏ chạy theo hướng phà Kinh Cạn, trên đường bỏ chạy đồng bọn quăng bỏ hung khí; riêng cây dao tự chế thì N giao lại V, V quăng bỏ giữa sông Kênh tắc. Sau đó, N bỏ trốn đến nhà cô ruột là Trần Hồng A trú tại ấp Khúc Tréo A, xã T, thị xã G. Trưa ngày 06/3/2018, V và C2 đến lấy xe gửi ở nhà ông Đ tại ấp C, xã H, huyện N thì bị Công an mời về làm việc. Đến sáng ngày 07/3/2018 thì Phan Hoàng N ra đầu thú. Qua điều tra, Phan Hoàng N, Đinh Văn V và Biện Hoàng C2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Qua làm việc, Quách Văn H, Quách Văn C, Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Cà Mau ngày 09/3/2018 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Văn H là 09%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh D 08%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B 05% và tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Văn C là 02%.

* Vật chứng thu giữ gồm: 02 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh, màu xanh, trên thân chai có ghi chữ Sprite; 01 khúc gỗ dài 81cm; 01 khúc gỗ dài 69cm.

- Đối với cây dao tự chế cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 94D1 – 355.55 và 01 xe máy hiệu Wave Alpha biển số 69M1- 1020, qua điều tra xác minh chủ sở hữu phương tiện là ông Biện Minh Đương và ông Phan Hoàng L, việc N và C2 lấy xe đi thì ông Đương và ông Long không biết, cơ quan điều tra lập biên bản giao trả phương tiện cho ông Long và ông Đương quản lý.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

1. Nguyễn Văn B điều trị từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/3/2018, chi phí điều trị 2.466.000 đồng (có toa vé); yêu cầu tiền ăn người bệnh + nuôi bệnh 07 ngày là 1.400.000 đồng; mất thu nhập 18 ngày x 250.000 đồng = 4.500.000

đồng; mất thu nhập người nuôi bệnh 07 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 9.766.000 đồng.

2. Quách Văn C yêu cầu chi phí khám điều trị 152.000 đồng; chi phí giám định + đi lại 400.000 đồng; mất thu nhập 24 ngày x 250.000 đồng = 6.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu 6.552.000 đồng.

3. Nguyễn Anh D yêu cầu chi phí điều trị 220.000 đồng; mất thu nhập 24 ngày x 250.000 đồng = 6.000.000 đồng; chi phí giám định + đi lại 600.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu 6.820.000 đồng.

Đối với Huỳnh Tuyết N, kết quả điều tra đã chứng minh Nhi có vai trò đồng phạm là người chỉ điểm để cho N và đồng bọn gây thương tích cho Quách Văn H. Nhưng đồng bọn ngoài việc gây thương tích cho H còn gây thương tích cho bị hại Quách Văn C, Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn B là ngoài ý muốn của Huỳnh Tuyết N, nên Nhi không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích do đồng bọn gây ra cho bị hại Chung, Duy và Bé; Do H có đơn bãi nại, tự nguyện có đơn rút lại yêu cầu khởi tố hình sự đối với Phan Hoàng N, Đinh Văn V, Biện Hoàng C2 và Huỳnh Tuyết N, việc rút đơn yêu cầu của H là tự nguyện, không bị ép buộc nên không xử lý hình sự đối với Nhi mà xử lý bằng biện pháp hành chính và đình chỉ một phần V án đối với thương tích của Quách Văn H.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSNC ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát N dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù, các bị cáo V và C2 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho Nguyễn Văn B số tiền là 9.766.000 đồng, cho Quách Văn C số tiền là 5.352.000 đồng, cho Nguyễn Anh D theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 02 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh, màu xanh, hiệu Sprite; 01 khúc gỗ dài 81cm; 01 khúc gỗ dài 69cm.

- Anh Quách Văn C rút lại yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo N, V và C2; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo N bồi thường các khoản gồm chi phí điều trị, chi phí đi giám định, tiền mất thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Anh D không có ý kiến bổ sung đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị cáo Phan Hoàng N thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý một mình bồi thường cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Anh D và Quách Văn C theo quy định của pháp luật; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đinh Văn V thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, đồng ý bồi thường cho các bị hại là 1.000.000 đồng, đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Biện Hoàng C2 thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, đồng ý bồi thường cho các bị hại là 1.000.000 đồng, đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu xử lý hình sự theo quy định pháp luật đối với các bị cáo, yêu cầu bị cáo N chịu trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 9.766.000 đồng.

- Bị hại anh Nguyễn Anh D và người đại diện hợp pháp yêu cầu xử lý hình sự theo quy định pháp luật đối với các bị cáo, yêu cầu bị cáo N phải chịu trách nhiệm bồi thường với theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì; đối với Quách Văn H1 có đơn rút lại yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn ban hành quyết định đình chỉ một phần vụ án là đúng theo quy định pháp luật; Đối với Huỳnh Tuyết N thì Quách Văn H1 cũng có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố mà quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Quách Văn C rút lại yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo N, V và C2; việc rút yêu cầu của anh C là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 282 của Bộ luật hình sự quyết định đình chỉ một phần V án đối với việc gây thương tích cho Quách Văn C.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018 xuất phát từ việc Phan Hoàng N có quan hệ tình cảm với Huỳnh Tuyết N nên giữa Nguyễn Trường H, Quách Văn H và Phan Hoàng N xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau. Từ đó, N rủ Đinh Văn V, Biện Hoàng C2 tham gia đánh nhau, đồng bọn chuẩn bị hung khí gồm dao tự chế, cây gỗ, vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đến nhà ông Nguyễn Văn D1 ở ấp C, xã H, huyện N để đánh nhau; N, V, C2 đã dùng dao, cây gỗ và vỏ chai bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Anh D là 08%, Nguyễn Văn B là 05% và Quách Văn C là 02%. Hành vi của các bị cáo N, V và C2 đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong tình hình hiện nay, nhiều thanh niên tụ tập, đánh nhau xảy ra trên địa bàn huyện Năm Căn có sự diễn biến rất phức tạp. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về vai trò phạm tội: Trong V án này các bị cáo N, V và C2 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi bị cáo để thực hiện.

Đối với vai trò của bị cáo N là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất trong vụ án, đã trực tiếp dùng dao, cây là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Bé, Duy, Chung và H; Bị cáo N quyết định thực hiện hành vi phạm tội, truy đuổi các bị hại đến cùng để gây thương tích cho họ, kết quả là đã gây thương tích cho nhiều người, nên bị cáo N phải có mức hình phạt nghiêm khắc và phải cao hơn các bị cáo khác, để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã khắc phục 01 phần hậu quả cho các bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo V và C2 có người thân có công với cách mạng, được Nhà nước khen thưởng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo N trực tiếp bồi thường với tổng số tiền là 9.766.000 đồng; Nguyễn Anh D và Quách Văn C yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật; Bị cáo N đồng ý một mình bồi thường cho B, D và C theo quy định pháp luật; Đối với bị cáo V và C2 tự nguyện bồi thường cho các bị hại với số tiền mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn là 1.000.000 đồng, việc bồi thường của bị cáo V và C2 là tự nguyện và không trái với pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét về mức bồi thường của bị cáo N cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Anh D và Quách Văn C, cụ thể như sau:

** Đối với Nguyễn Văn B:*

- Chi phí điều trị với số tiền là 2.466.000 đồng (có toa vé),

- Tiền ăn, uống của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/3/2018 (07 ngày) = 180.000 đồng/ngày x 07 ngày x 02 người = 2.520.000 đồng (theo mức quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ tiền ăn Hội nghị đối với một người trên ngày không quá 180.000 đồng),

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong những ngày điều trị từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/3/2018 (07 ngày) = 200.000 đồng/ngày x 07 ngày x 02 người = 2.800.000 đồng (bồi thường tiền mất thu nhập thực tế, do những ngày điều trị có chứng từ thể hiện cụ thể).

Vậy tổng số tiền bị cáo N phải bồi thường cho Nguyễn Văn B là 7.786.000 đồng, đối trừ với số tiền 1.000.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn (biên lại thu tiền số 004174 ngày 12/6/2018), vậy buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường với số tiền là 6.786.000 đồng.

** Đối với Nguyễn Anh D:*

- Chi phí điều trị là 220.000 đồng;

- Chi phí đi lại giám định là 400.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập trong những ngày điều trị, tuy Nguyễn Anh D không có nhập viện để điều trị, mà điều trị tại gia đình, nhưng thương tích của anh Duy cần phải có thời gian điều trị để phục hồi sức khỏe; tỷ lệ thương tích của anh Duy cao nên ông Bé, nên cần thời gian điều trị dài hơn, vậy buộc bị cáo N bồi thường tiền mất thu nhập với thời gian 14 ngày là phù hợp = 200.000 đồng/ngày x 14 ngày = 2.800.000 đồng;

Tổng số tiền bồi thường cho Nguyễn Anh D là 3.420.000 đồng, đối trừ với số tiền bị cáo V tự nguyện bồi thường là 1.000.000 đồng đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn (biên lai thu tiền số 004171 ngày 05/6/2018), vậy buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Anh D số tiền là 2.420.000 đồng.

** Đối với Quách Văn C:*

+ Chi phí điều trị là 152.000 đồng;

+ Chi phí đi lại giám định là 400.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong những ngày điều trị tại nhà, do tỷ lệ thương tích của Quách Văn C chỉ là 2%, nên thời gian điều trị để phục hồi sức khỏe 07 ngày là phù hợp = 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường cho Quách Văn C là 1.952.000 đồng, đối trừ với số tiền bị cáo C2 tự nguyện bồi thường là 1.000.000 đồng đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn (biên lai thu tiền số 004172 ngày 05/6/2018), vậy buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho Quách Văn C số tiền là 952.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, tịch thu và tiêu hủy bao gồm: 02 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh, màu xanh, hiệu Sprite; 01 khúc gỗ dài 81cm; 01 khúc gỗ dài 69cm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo N, V, C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo N phải chịu 507.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Tuyên bố:* Các bị cáo Phan Hoàng N, Đinh Văn V và Biện Hoàng C2 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

** Căn cứ vào:*

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Biện Hoàng C2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Nguyễn Văn B với tổng số tiền là 7.786.000 đồng, đối trừ bị cáo N đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền 004174 ngày 12/6/2018, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường anh Bé với số tiền là 6.786.000 đồng.

- Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Nguyễn Anh D với tổng số tiền là 3.420.000 đồng, đối trừ với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo V tự nguyện bồi thường nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền số 004171 ngày 05/6/2018, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho anh Duy với số tiền là 2.420.000 đồng.

- Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Quách Văn C với tổng số tiền là 1.952.000 đồng, đối trừ với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo C2 tự nguyện bồi thường nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền số 004172 ngày 05/6/2018, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho anh Chung với số tiền là 952.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày anh Bé, anh Duy và anh Chung có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo N chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm thi hành án.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, tịch thu và tiêu hủy bao gồm: 02 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh, màu xanh , hiệu Sprite; 01 khúc gỗ dài 81cm; 01 khúc gỗ dài 69cm (vật chứng hiện nay do Chi cục thi hành dân sự huyện Năm Căn đang quản lý).

* *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lê phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo N, V, C2 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo N phải chịu là 507.900 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nH bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

Trần Hoàng Tuấn